TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM GIANG** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2017/HSST
Ngày: 08/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Võ Trần Duy Hinh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông: Trần Ngọc Hùng; nghề nghiệp: cán bộ; nơi công tác: Phòng Nội Vụ huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

Ông: Alăng Vượt; nghề nghiệp: Hưu trí; nơi công tác: Hội nạn nhân chất độc da cam huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa:* Ông Mai Xuân Đáp – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2017/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo: Phan H, sinh ngày: 24/01/1980. Tại: Huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 1, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hoá: 09/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Con ông: Phan B (Đã chết) và bà: Huỳnh Thị G, sinh năm: 1940. Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Vợ: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 1983. Bị cáo có hai con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo hiện đang được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Bích N, sinh năm: 1973

Trú tại: Khu 1, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi thực hiện như sau:

Ngày 31/7/2017, Phan H điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 92B - 001.26 chở hàng tạp hóa đi từ thị trấn A, huyện Đ lên bỏ cho các tiệm tạp hóa tại xã T, huyện N. Khoảng 11giờ 00 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô về lại thị trấn A, huyện Đ. Khi đến đoạn đầu dốc xã T thì có một người phụ nữ khoảng 40 tuổi

(không rõ lai lịch) đứng bên đường đón xe và đặt vấn đề thuê H vận chuyển 06 (sáu) phách gỗ trong đó: có 05 phách gỗ lim xanh nhóm IIA và 01 phách gỗ xoan đào nhóm VI, không có giấy tờ hợp pháp từ xã T về thị trấn T, huyện Nvới số tiền 200.000 đồng(Hai trăm ngàn đồng). H đồng ý vận chuyển số gỗ này và cùng người phụ nữ bốc 06 phách gỗ lên xe ô tô biển kiểm soát 92B - 001.26 rồi điều khiển xe chạy về hướng thị trấn T, huyện N, người phụ nữ chạy xe máy theo sau H. Khoảng 13giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến thị trấn T, huyện N thì bị tổ công tác của Phòng PC46 Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện, bắt giữ H cùng tang vật.

Trước đó, ngày 17/11/2016, Phan H bị Hạt kiểm lâm huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 6.000.000 đồng(Sáu triệu đồng) về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

Vật chứng thu giữ: 06 phách gỗ trong đó gồm 05 phách gỗ lim xanh nhóm IIA khối lượng 0,149 m^3 và 01 phách gỗ xoan đào nhóm VI có khối lượng 0,138 m^3, tổng khối lượng là 0,287 m^3 (quy tròn 0,459 m^3); 01 xe ôtô biển kiểm soát 92B - 001.26 loại xe khách 24 chỗ ngồi, màu xanh trắng.

Kết luận định giá tài sản số 11/VBKL ngày 29/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Giang kết luận: 0,287 m^3 gỗ (quy tròn 0,459 m^3), gồm 05 phách gỗ lim xanh nhóm IIA khối lượng 0,149 m^3 có giá trị 2.346.750 đồng (Hai triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn, bảy trăm năm mươi đồng) và 01 phách gỗ xoan đào nhóm VI khối lượng 0,138 m^3 có giá trị 1.206.000 đồng(Một triệu, hai trăm lẻ sáu ngàn đồng), tổng giá trị là: 3.553.000đồng (Ba triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn đồng).

Qua điều tra xác định, xe ô tô khách biển kiểm soát 92B – 001.26 là của bà Trần Thị Bích N. Phan H hợp đồng thuê xe của bà Trần Thị Bích N vào ngày 26/7/2017 để vận chuyển hàng hóa. Bà Trần Thị Bích N không biết Phan H dùng xe 92B – 001.26 để vận chuyển gỗ trái phép nên không xem xét trách nhiệm đối với bà N. Cơ quan điều tra đã trả lại 01 chiếc xe ô tô 92B – 001.26; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe 92B – 001.26 cho bà Trần Thị Bích N.

Tại bản cáo trạng số 13 /CT-VKS ngày 16 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam(Sau đây viết tắc là VKSND huyện Nam Giang) truy tố bị cáo Phan H về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng", theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm g, h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự(Sau đây viết tắt là BLHS), đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phan H từ 06(sáu) đến 09(chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12(mười hai) đến 18(mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản gì có giá trị nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự(sau đây viết tắt là BLTTHS), đề nghị HĐXX tuyên tịch thu, sung quỹ Nhà nước 06 phách gỗ có khối lượng 0,287 m³, gồm 05 phách gỗ lim xanh nhóm IIA khối lượng 0,149 m³ và 01 phách gỗ xoan đào nhóm VI khối lượng 0,138 m³.

Đối với người phụ nữ thuê Phan H vận chuyển gỗ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị cáo Phan H thừa nhận hành vi: Ngày 31/7/2017, Phan H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 92B -001.26 đi từ xã T, huyện N về thị trấn A, huyện Đ. Khi đi đến đoạn đầu dốc xã T, huyện N, Phan H nhận vận chuyển thuê cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch) 06 phách gỗ: gồm 05 phách gỗ lim xanh nhóm IIA khối lượng 0,149 m³ và 01 phách gỗ xoan đào nhóm VI khối lượng 0,138 m³, trị giá 3.553.000 đồng(Ba triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn đồng) không có giấy tờ hợp pháp từ xã T về thị trấn T với giá 200.000 đồng(Hai trăm ngàn đồng) nhưng bị cáo chưa nhận được tiền công vận chuyển. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi ô tô đi đến thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam thì bị lực lượng Công an tỉnh Quảng Nam phát hiện, bắt giữ H cùng tang vật. tổng giá trị là: 3.553.000đ (Ba triệu, năm trăm năm mươi ba ngàn đồng). Ngày 17/11/2016, Phan H bị Hạt kiểm lâm huyện Đ, tỉnh Quảng Nam xử phạt vi phạm hành chính 6.000.000 đồng về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép theo quy định tại Điều 22 của Nghị Định 157/2013/NĐ-CP ngày 11/11/2013 của Chính phủ. Phan H chưa hết thời hạn được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

HĐXX xét thấy, hành vi vận chuyển gỗ trái phép của bị cáo H đã vi phạm điều cấm được quy định tại Điều 12 Luật Bảo vệ và phát triển rừng năm 2004; hành vi vận chuyển gỗ trái phép lần này của bị cáo H phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, HĐXX xét thấy, có đủ cơ sở kết luận VKSND huyện Nam Giang truy tố bị cáo Phan H về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo điểm b, khoản 1, Điều 175 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về năng lực chịu trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo H là người trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hiểu biết pháp luật nhưng vì tính xem thường pháp luật mà bị cáo phạm tội.

Xét về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi nguy hiểm cho xã hội do bị cáo gây ra thì thấy: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quy định về khai thác và bảo vệ rừng là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, hành vi

của bị cáo H cần phải áp dụng hình phạt nghiêm nhưng không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và để phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo Phan H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn về kinh tế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g; h; p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. HĐXX xét thấy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

Về vật chứng: HĐXX xét thấy, đề nghị của Đại diện VKSND huyện Nam Giang tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận. HĐXX chấp nhận đề nghị của VKSND huyện Nam Giang không phạt tiền đối với bị cáo Phan H.

Đối với người phụ nữ thuê Phan H vận chuyển gỗ, quá trình điều tra không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

Xét về án phí: Căn cứ Điều 99BLTTHS và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội (sau đây viết tắt là UBTVQH) bị cáo Phan H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan H phạm tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"

Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 175; điểm g; h; p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS.

Xử phạt bị cáo Phan H 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/11/2017).

Giao bị cáo Phan H về Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 06 phách gỗ có khối lượng 0,287 m^3, gồm 05 phách gỗ lim xanh nhóm IIA khối lượng 0,149 m^3 và 01 phách gỗ xoan đào nhóm VI khối lượng 0,138 m^3**,** theo biên bản kiểm tra của Cơ quan Điều tra ngày 31/7/2017 được VKSND huyện Nam Giang chuyển Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nam Giang tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2017.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo Phan Hùng phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam (Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Võ Trần Duy Hinh